TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2020/QĐST-HNGĐ	*Chợ Lách, ngày 28 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 372/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc: "Ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn", giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông **Lê Văn H** - Sinh năm: 1970; địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Số điện thoại: xxx; số fax: không. Địa chỉ thư điện tử: không.

* *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Đ -** Sinh năm: 1968; địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Số điện thoại: xxx. Số fax: Không có. Địa chỉ thư điện tử: Không có.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 59, 62 Luật hôn nhân và gia đình của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

** Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:* Có 03 (ba) người con chung là Lê Hồng H, sinh ngày: 16/6/1991, Lê Văn H, sinh ngày: 01/11/1995 và Lê Văn T, sinh ngày: 17/11/1996; ba người con đã trưởng thành đủ điều kiện nuôi sống bản thân, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

** Về tài sản chung:* Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Đ thống nhất thỏa thuận chia tài sản chung như sau:

+ Ông Lê Văn H được nhận và toàn quyền quản lý sử dụng đất, nhà, các tài sản và cây trồng trên đất có diện tích theo đo đạc là 732.4m^2 (có 300m^2 đất ở) thuộc thửa 777, 778, tờ bản đồ số 01 (nay là thửa số 7, tờ bản đồ số 17) tọa lạc tại ấp Lân Nam, xã Phú Sơn, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cấp cho hộ ông Lê Văn H. Giá trị quyền sử dụng phần đất này là 352.960.000đồng (có họa đồ kèm theo).

+ Bà Nguyễn Thị Đ được nhận, toàn quyền quản lý sử dụng đất, các tài sản và cây trồng trên đất có diện tích 1607.9m^2 thuộc thửa 140, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại ấp Hòa Lộc, xã Vĩnh Hòa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cấp cho bà Nguyễn Thị Đ và ông Lê Văn H. Giá trị quyền sử dụng phần đất này là 643.160.000đồng (có họa đồ kèm theo).

Ông bà không yêu cầu chia các tài sản trên các phần đất này nên không xem xét, giải quyết.

** Về nợ chung:* Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Đ xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

** Về chi phí tố tụng là:* 5.000.000đồng, ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Đ mỗi người phải chịu 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng), bà Nguyễn Thị Đ đã nộp toàn bộ chi phí tố tụng là 5.000.000đồng, phía ông Lê Văn H có

nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

** Về án phí:*

+ Ông Lê Văn H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.824.000đồng; tổng cộng là: 8.974.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự ông H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006906 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Ông H phải nộp tiếp số tiền 8.674.000đ (tám triệu sáu trăm bảy mươi bốn ngàn đồng).

+ Bà Nguyễn Thị Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.863.200đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự bà Đ đã nộp là 2.049.500đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0011068 ngày 21/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Bà Đ phải nộp tiếp số tiền 12.813.700đ (mười hai triệu tám trăm mười ba ngàn bảy trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Chợ Lách;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Thanh